

Số: /KH-STTTT

Quảng Trị, ngày 31 tháng 12 năm 2022

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Trị năm 2023

Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 04/10/2021 của Tỉnh ủy Quảng Trị về chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về ban hành Đề án Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 30/12/2022 về chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2023; Kế hoạch số 5884/KH-UBND ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị về ứng dụng công nghệ thông tin phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2021 và giai đoạn 2021 – 2025; Kế hoạch 239/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh về chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2023. Sở Thông tin và Truyền Thông xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm 2023 của Sở như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phấn đấu đến năm 2030, Sở Thông tin và Truyền thông cơ bản chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện nhằm phát triển chính quyền số và nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động của Sở Thông tin và Truyền thông.

Tiếp tục đầu tư xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng thông tin đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành và hoạt động của các đơn vị.

2. Mục tiêu cụ thể:

Tiếp tục duy trì 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 4 đạt 100%; 100% hồ sơ có nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến đạt trên 50%;

100% hồ sơ công việc của Sở được xử lý trên môi trường mạng (trừ các hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

100% chế độ báo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ của Sở được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh;

50% hoạt động kiểm tra của Sở được thực hiện thông qua môi trường số hệ thống thông tin của cơ quan quản lý;

Nâng cao thứ hạng của Sở Thông tin và Truyền thông về chỉ số chuyển đổi số (DTI), chỉ số CCHC và mức độ hoàn thành nhiệm vụ thuộc топ đầu của tỉnh;

100% CBCCVC và người lao động thuộc Sở được bố trí máy tính có cài đặt phần mềm diệt virus, có hệ thống mạng nội bộ (LAN), mạng không dây wifi và sử dụng đường truyền Leasedline phục vụ công việc;

100% văn bản đi được gửi dưới dạng văn bản điện tử ký số, tiếp tục ứng dụng chữ ký số trên nền tảng di động;

Duy trì thường xuyên hoạt động trang thông tin điện tử của Sở, đảm bảo việc cung cấp thông tin, tuyên truyền hiệu quả, công khai, minh bạch đến với người dân và doanh nghiệp.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Chuyên đổi nhận thức về chuyển đổi số, phát triển hạ tầng số

- Tổ chức phổ biến, quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số ngành Thông tin và Truyền thông bằng các hình thức khác nhau như: Cập nhật các bài viết, video tuyên truyền trên trang tin điện tử của Sở, trên các nền tảng mạng xã hội, qua các cuộc họp giao ban định kỳ... nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số;

- Đảm bảo Trang thông tin điện tử của Sở cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định của Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 về quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. Xây dựng Chuyên mục “Chuyên đổi số” trên trang thông tin điện tử của sở để chia sẻ, phổ biến các câu chuyện, mô hình thành công về chuyển đổi số;

- Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức trong quản lý, điều hành công việc tại cơ quan, sử dụng dữ liệu số triệt để góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động tại cơ quan và phục vụ người dân ngày càng tốt hơn. Tiếp tục quán triệt sử dụng các hệ thống phần mềm dùng chung như: Văn phòng điện tử, Hệ thống thông tin báo cáo, sử dụng chữ ký số để ban hành văn bản chỉ đạo điều hành; sử dụng phần mềm diệt virus có bản quyền để đảm bảo an toàn thông tin dữ liệu;

- Rà soát, đề xuất bổ sung mua sắm trang thiết bị, phần mềm an toàn thông tin đảm bảo an toàn, an ninh để triển khai kết nối và xử lý dữ liệu trong cơ quan;

- Xây dựng kế hoạch thực hiện của Sở về chỉ số DTI, chỉ số CCHC và mức độ hoàn thành nhiệm vụ thuộc топ đầu của tỉnh.

2. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến và xử lý hồ sơ trực tuyến

- Số hóa hồ sơ tiếp nhận tại bộ phận Một cửa, thụ lý hồ sơ qua môi trường mạng và sử dụng chữ ký số để ban hành kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống một cửa điện tử;

- Tuyên truyền, hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân tăng cường sử dụng

dịch vụ công mức độ 4 khi thực hiện giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông.

3. Xây dựng, triển khai, duy trì các hệ thống thông tin phục vụ công tác thanh kiểm tra qua mạng

- Sử dụng các hệ thống thông tin phục vụ công tác thanh tra của các cơ quan quản lý;

- Xây dựng, triển khai hệ thống thông tin phục vụ công tác thanh tra của sở.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

Chủ trì, Phối hợp với các phòng, đơn vị trực thuộc Sở chuẩn hóa, số hóa các quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử theo quy định.

Rà soát, đề xuất bổ sung mua sắm trang thiết bị, phần mềm an toàn thông tin, bảo mật đảm bảo an toàn, an ninh để triển khai kết nối và xử lý dữ liệu trong cơ quan;

Số hóa các hồ sơ và kết quả giải quyết các thủ tục hành chính được tiếp nhận tại bộ phận Một cửa và đính kèm kết quả giải quyết lên Hệ thống một cửa điện tử.

Tuyên truyền, hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công mức độ 4 khi thực hiện giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông.

Xây dựng kế hoạch thực hiện của Sở về chỉ số DTI, chỉ số CCHC và mức độ hoàn thành nhiệm vụ thuộc tốp đầu của tỉnh.

2. Phòng Bưu chính Viễn thông - Công nghệ thông tin

Duy trì thực hiện 100% hồ sơ tiếp nhận thụ lý và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý qua môi trường mạng trên Hệ thống một cửa điện tử.

Vận hành, khai thác có hiệu quả Hệ thống tin Gis chuyên ngành. Tuyên truyền, hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công mức độ 4 khi thực hiện giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa thuộc lĩnh vực quản lý.

Phối hợp Văn phòng Sở xây dựng kế hoạch thực hiện về chỉ số DTI của Sở đạt thứ hạng cao trong toàn tỉnh.

3. Phòng Thông tin - Báo chí - Xuất bản

Duy trì thực hiện 100% hồ sơ tiếp nhận thụ lý và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý qua môi trường mạng trên Hệ thống một cửa điện tử.

Tuyên truyền, hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công mức độ 4 khi thực hiện giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa, tuyên truyền trên trang thông tin điện tử của Sở thuộc lĩnh vực quản lý.

4. Thanh tra

Đề xuất một số nhiệm vụ/phương án chuyển hoạt động thanh tra, kiểm tra lên môi trường số.

5. Trung tâm CNTT và Truyền thông

Xây dựng chuyên mục Chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử của Sở và cập nhật các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số, các câu chuyện, mô hình thành công điển hình về chuyển đổi số.

Phối hợp Văn phòng và các phòng chuyên môn thuộc Sở thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị theo kế hoạch.

Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện theo quy định. Duy trì và bảo đảm an toàn hệ thống mạng, máy tính, máy nổ của Sở Thông tin và Truyền thông.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Trị năm 2023. Yêu cầu các phòng chuyên môn có liên quan triển khai thực hiện; giao Văn phòng Sở theo dõi, đôn đốc thực hiện và tổng hợp báo cáo theo quý và năm theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ;
- Các phòng, Trung tâm thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Tường